

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Hoa**

2. Bà **Phạm Thị Cẩm Hà**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K: Ông **Trần Văn Ý** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 11, xã K, huyện U, tỉnh C.

* Bị đơn: Anh **Phạm Đan T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh K.

(Chị A có mặt; anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:**

Do quen biết, vào tháng 02 năm 2023 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh T tiến tới hôn nhân và anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C.

Sau khi cưới do tính tình không hợp nên chị và anh T chung sống không được hạnh phúc luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau. Anh T không quan tâm chị, từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng tăng thêm không tháo gỡ được nên anh, chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Đan T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Đan T có đơn xin vắng mặt nhưng theo văn bản thể hiện ý kiến ngày 06 tháng 4 năm 2024, anh T có ý kiến trình bày:**

Anh thống nhất theo đơn khởi kiện ly hôn do chị Nguyễn Thị Thúy A đứng đơn. Và xin được phép vắng mặt khi Tòa xét xử, cũng như thống nhất theo kết quả xét xử khách quan, công tâm và đúng trình tự pháp luật của Tòa án nhân dân huyện A. Anh cam kết không có bất kỳ khiếu nại gì về sau.

Tại phiên tòa:

- Chị A: Vẫn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu được ly hôn với anh T; Về con chung; tài sản chung; nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T: Có đơn xin vắng mặt.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với anh Phạm Đan T. Chị Nguyễn Thị Thúy A xác định về con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Tại văn bản thể hiện ý kiến ngày 06 tháng 4 năm 2024, anh Phạm Đan T xác định thống nhất theo đơn khởi kiện ly hôn do chị Nguyễn Thị Thúy A đứng đơn nên đủ cơ sở xác định giữa chị A và anh T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đan T có hộ khẩu thường trú ở Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh K. Vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Đan T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T trong vụ án này.

Tòa án nhân dân huyện A đã thụ lý vụ án và đã tiến hành các thủ tục pháp lý; tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị A và anh T là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/2023 vào ngày 24/02/2023. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở quen biết, tìm hiểu nhau trước khi đi đến hôn nhân. Sau khi cưới về chung sống một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị A nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị và anh T chung sống không được hạnh phúc. Vợ chồng không có sự tôn trọng và nhường nhịn

nhau. Anh T không quan tâm chị, từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng tăng thêm không tháo gỡ được. Chị và anh T đã ly thân từ 12 năm 2023 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nhưng tại văn bản thể hiện ý kiến ngày 06 tháng 4 năm 2024, anh Phạm Đan T xác định thống nhất theo đơn khởi kiện ly hôn do chị Nguyễn Thị Thúy A đứng đơn. Và tại phiên tòa anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không tham dự cũng như tại văn bản thể hiện ý kiến ngày 06 tháng 4 năm 2024, anh T xác định thống nhất theo đơn khởi kiện của chị A. Điều này thể hiện anh không mong muốn hàn gắn đoàn tụ, duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị. Đồng thời, từ khi ly thân hai anh, chị đã có thời gian để suy nghĩ nhưng vẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Phía chị A xác định giữa chị và anh T không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Đan T. Do đó, đã đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng của chị A và anh T đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A xác định về con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Tại văn bản thể hiện ý kiến ngày 06 tháng 4 năm 2024, anh Phạm Đan T xác định thống nhất theo đơn khởi kiện ly hôn do chị Nguyễn Thị Thúy A đứng đơn nên đủ cơ sở xác định giữa chị A và anh T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với anh Phạm Đan T.

2. Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005211 ngày 22/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K. Xem như chị A đã thi hành xong phần án phí.

4. Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

